

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1970
Nguyên quán: Đội 3, xã YT, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

***Bị đơn:** Anh **Lê Hồng T**, sinh năm 1971
Đều có nơi ĐKHKTT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung; tài sản, công sức và công nợ chung: anh T và chị L đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về tài sản, công nợ riêng: Chị L và anh T đều tự nguyện thoả thuận và thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận: trước khi chị L và anh T kết hôn, anh T có vay riêng của chị L số tiền 138.000.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu đồng chẵn) đến nay chưa

trả. Chị L và anh T tự nguyện thỏa thuận và thống nhất thời gian và phương án trả nợ như sau:

Kể từ tháng 6/2019 cho đến hết tháng 4/2023 vào ngày 25 hàng tháng anh T có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị L số tiền nợ gốc 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng*), kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25/6/2019, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 25/4/2023. Về số tiền nợ lãi chị L không yêu cầu anh T phải trả. Nếu anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã nêu trên (*vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào về thời gian trả hoặc số tiền trả*) thì chị L có quyền làm đơn đến Cơ quan thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội đề nghị thi hành án buộc anh Lê Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho chị Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị L tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009112 ngày 07/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP Hà Nội
- Các đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện